

### 33-GIỚI ẺN RỒI, ẺN LẠI

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có người Bà-la-môn mời chư tăng về nhà cúng dường trai phạn. Ông sửa soạn các thức ăn uống xong, bèn lọc nước sạch trải giường nệm, rồi suy nghĩ: “Các thầy là những người ăn ngày một bữa, nên cần phải ăn sớm”. Nghĩ thế ông liền đi đến Kỳ-hoàn, cúi đầu đảnh lễ chân chúng Tăng, quỳ gối, chấp tay, bạch như sau: “Con là Mỗ giáp xin mời chư Tăng đến thọ trai, thức ăn đã sửa soạn xong, mong chư Tăng biết cho thời giờ đã đến”.

Khi ấy, các Tỳ-kheo bèn khoác y, cầm bát đi đến nhà ông, ngồi theo thứ lớp. Ông Bà-la-môn bèn tự tay bưng dọn các thức ăn, các Tỳ-kheo ăn uống no nê. Ông lại bưng thức ăn đi tuần tự mời mọc các Tỳ-kheo ăn thêm.

Các Tỳ-kheo đều nói: “Chúng tôi no rồi, không dùng nữa”. Lúc ăn xong, Tỳ-kheo nào không có duyên sự thì trở về Tinh xá còn ai có duyên sự thì đi tới nhà đàn-việt. Đàn-việt gặp được rất hoan hỷ, rồi lễ bái vấn an, thưa: “Thưa thầy, thầy cần dùng cơm không? Cần dùng đưa, trái cây không cần dùng cháo không? Thầy cần dùng thì con sẽ dọn lên”.

Tỳ-kheo nói: “Tôi đã ăn no tại nhà Bà-la-môn Mỗ giáp rồi”. Đàn-việt biết khi ấy chưa quá giờ ăn của Tỳ-kheo, liền nói: “Thưa thầy, mặt trời còn sớm, thầy hãy cầm các bánh này về Tinh xá để ăn”. Tỳ-kheo bèn đưa bát cho đàn-việt bỏ bánh vào đầy bát, rồi đem về trước cổng Tinh xá Kỳ-hoàn ngồi ăn, rồi mời các Tỳ-kheo khác cùng ăn.

Bấy giờ, ông Bà-la-môn ăn uống xong bèn bảo bà vợ đem những thức ăn còn lại biếu cho những người hàng xóm.

Rồi ông đi đến chỗ Thế Tôn đảnh lễ, thăm hỏi. Bỗng từ xa ông trông thấy các Tỳ-kheo đang ngồi trước cổng Kỳ-hoàn cùng ăn bánh. Thấy vậy ông liền đi tới chỗ một Tỳ-kheo đang đi kinh hành hỏi: “Đó là khách Tỳ-kheo phải không?”.

- Không phải
- Hay là Tỳ-kheo sắp ra đi?
- Cũng không phải.
- Có phải Tỳ-kheo vừa thọ trai nhà tôi không?
- Đúng vậy.

- Thầy ấy đang làm gì thế?
- Nay Bà-la-môn, chứ ông không biết sao?
- Không biết.
- Vì Tỳ-kheo ấy ăn ít nên ăn thêm cho no đó mà.

Lúc ấy, trong lòng ông Bà-la môn không vui, liền nói: “Sa-môn Thích tử là người nói thật, mà nay lại nói không thật, ăn chưa no mà nói đã no, dùng mà nói không dùng, chưa thỏa mãn mà nói đã thỏa mãn. Đó là kẻ bại hoại, nào có đạo hạnh gì”. Vì trong lòng hậm hực nên rốt cuộc ông không đến chỗ Phật mà trở về nhà.

Các Tỳ-kheo nghe vậy liền đến bạch Thế Tôn. Phật liền bảo gọi Tỳ-kheo ấy đến khi thầy đến rồi, Phật liền hỏi:

- Nay Tỳ-kheo, ông có việc đó thật chăng?
- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn.

- Nay Tỳ-kheo! Vì sao ông ăn đã no, đứng dậy rời khỏi chỗ ngồi mà còn ăn lại? Từ nay về sau Ta không cho phép Tỳ-kheo ăn no, đứng dậy rời khỏi chỗ ngồi mà còn ăn lại.

Lại nữa khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, các Tỳ-kheo ăn rau cho là no, ăn muối cho là no, rồi uống nước mà không ăn cơm khiến thân thể tiều tụy.

Các Tỳ-kheo liền đem nhân duyên ấy bạch lên Thế Tôn. Phật dạy: “Từ nay về sau, Ta cho phép ăn năm thức ăn chính, năm thức ăn tạp thì mới gọi là no”.

Lúc ấy, các Tỳ-kheo tại chỗ ngồi ăn một ít thức ăn tưởng là đã no nên không ăn thêm, do thế rũ rượi. Các Tỳ-kheo liền đem nhân duyên ấy đến bạch Thế Tôn.

Phật dạy: “Ngồi một chỗ ăn năm thức ăn chính, năm thức ăn tạp, ăn uống thỏa mãn thì mới gọi là no”.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, tại Tinh xá Kỳ-hoàn có sáu mươi Tỳ-kheo bệnh, nhận sáu mươi phần ăn, nhưng họ ăn còn thừa, liền đem bỏ bên tường, khiến chim quạ đến tranh nhau ăn kêu la inh ỏi.

Phật biết mà vẫn hỏi các Tỳ-kheo: “Vì sao các con chim ấy kêu to như vậy?”.

Các Tỳ-kheo liền bạch với Phật: “Vì có sáu mươi Tỳ-kheo bệnh nhận lấy phần ăn mà ăn không hết, rồi đem bỏ bên tường, khiến các con chim tranh nhau thức ăn ấy nên kêu to như vậy”.

Phật liền bảo các Tỳ-kheo: “Nếu Tỳ-kheo bệnh ăn không hết thì Ta cho phép Tỳ-kheo nuôi bệnh làm pháp tàn thực rồi ăn thức ăn ấy”.

Lại nữa, khi phật an trú tại thành Xá-vệ, bấy giờ, Tỳ-kheo nuôi bệnh làm phép tàn thực để ăn thức ăn còn lại nhưng vẫn không hết, rồi các con chim tranh nhau ăn như trên đã nói. Phật biết nhưng vẫn hỏi các Tỳ-kheo: “Vì sao các con chim đánh nhau?”.

Các Tỳ-kheo liền bạch với Phật: “Vì Tỳ-kheo nuôi bệnh làm pháp tàn thực rồi ăn thức ăn còn thừa mà vẫn không hết, liền đem bỏ ngoài tường, do đó các con chim tranh nhau ăn nên mới kêu la”.

Phật dạy: “Từ hôm nay Ta cho phép một người làm pháp tàn thực thì những người khác đều được ăn”.

Rồi Phật truyền lệnh cho các Tỳ-kheo đang sống tại thành Xá-vệ phải tập hợp lại tất cả, vì mười lợi ích mà chế giới cho các Tỳ-kheo, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

***“Nếu Tỳ-kheo ăn no, rời khỏi chỗ ngồi, không làm pháp tàn thực mà ăn nữa, thì phạm Ba-da-đề”.***

***Giải Thích:***

Thức ăn: Gồm năm loại như trên đã nói. Lại có năm thức ăn tạp. Đó gọi là thức ăn.

Ăn no có tám trường hợp:

1. Tự tứ túc.
2. Thiếu dục túc.
3. Ưế ô túc.
4. Tạp túc.
5. Bất tiện túc.
6. Siểm túc.
7. Đình trụ túc.
8. Tự kỷ túc.

- *Tự tứ túc*: Đản-việt dọn cơm bún cá thịt và các thức ăn hỗn tạp khác rồi mời Tỳ-kheo ăn thoải mái; Tỳ-kheo nói: “Tôi đã no rồi”, liền đứng dậy rời khỏi chỗ ngồi, không làm phép tàn thực mà ăn nữa, thì phạm Ba-da-đề. Đó gọi là tự tứ túc.

- *Thiếu dục túc*: Đản-việt dọn lên năm thức ăn chính và năm thức ăn tạp, mời Tỳ-kheo ăn thỏa thích mà Tỳ-kheo đưa tay ra dấu chỉ lấy một ít, rồi rời khỏi chỗ ngồi, không làm phép tàn thực mà ăn lại, thì phạm Ba-da-đề. Đó gọi là thiếu dục túc.

- *Ưế ô túc*: Khi dọn thức ăn, tay của tịnh nhân có ghẻ và dơ bẩn, Tỳ-kheo thấy bẩn thiếu như thế liền nói: “Tôi không dùng, đi đi”, rồi đứng dậy rời khỏi chỗ ngồi, không làm phép tàn thực mà ăn nữa, thì

phạm Ba-dạ-đề. Đó gọi là uế ô túc.

- *Tạp túc*: Tịnh nhân dùng tô đựng sữa để múc cơm bưng đi qua, Tỳ-kheo thấy thế chê dơ nói: “Tôi không dùng, đem đi đi”, rồi đứng dậy khỏi chỗ, không làm phép tàn thực mà ăn, thì phạm Ba-dạ-đề. Đó gọi là tạp túc.

- *Bất tiện túc*: Tịnh nhân dọn thức ăn, Tỳ-kheo hỏi: “Đó là thứ gì?”. Tịnh nhân đáp: “Bún”. Tỳ-kheo nói: “Thứ này kích thích bệnh phong của tôi, tôi dùng không tiện, đem đi đi”, thế rồi đứng dậy rời khỏi chỗ ngồi, không làm phép tàn thực mà ăn, thì phạm Ba-dạ-đề. Hoặc là khi thấy người dọn cơm, Tỳ-kheo hỏi: “Thức ăn cứng hay mềm vậy?”. Họ đáp: “Cứng”. Tỳ-kheo nói: “Đây là loại lúa mì khó tiêu, tôi dùng không tiện, đem đi”. Hoặc họ đáp: “Mềm”. Rồi Tỳ-kheo nói: “Thứ này nát quá khó ăn, tôi dùng không thích hợp, đem đi đi”. Hoặc tịnh nhân bưng thịt lên, Tỳ-kheo hỏi: “Thứ gì vậy?”. Người ấy đáp: “Thịt bò”. Tỳ-kheo nói: “Thịt bò tính chất nóng, tôi dùng không tiện, đem đi đi”. Hoặc họ nói: “Thịt trâu”. Tỳ-kheo nói: “Tính chất nó mát khó tiêu, đem đi đi”. Hoặc họ nói: “Thịt nai”. Tỳ-kheo nói: “Loại thịt này có chất phong, đem đi đi”. Thế rồi, Tỳ-kheo đứng dậy rời khỏi chỗ, không làm phép tàn thực mà ăn, thì phạm Ba-dạ-đề. Đó gọi là bất tiện túc.

- *Siểm túc*: Tịnh nhân dọn năm thức ăn chính, năm thức ăn tạp, Tỳ-kheo sợ nhiều, không nói mà đưa tay ra dấu, hoặc lắc đầu, hoặc che bát lại, rồi đứng dậy rời khỏi chỗ, không làm phép tàn thực mà ăn lại, thì phạm Ba-dạ-đề. Đó gọi là siểm túc.

- *Đình trụ túc*: Tịnh nhân dọn năm món ăn chính, năm món ăn phụ, Tỳ-kheo nói: “Này bác, chớ nên dọn cơm lên trước mà phải dọn rau muối nước lạnh lên trước”. Thế rồi, đứng dậy rời khỏi chỗ, không làm phép tàn thực mà ăn nữa, thì phạm Ba-dạ-đề. Nhưng nếu Tỳ-kheo làm trị nguyệt (phụ trách công việc trong một tháng), Duy na v.v... mà chỉ vẽ ra dấu, thì không gọi là đã no. Tóm lại, trên đây gọi là đình trụ túc.

- *Tự kỹ túc*: Tỳ-kheo đi khát thực đến một nhà kia, để cái túi đựng bún ở một chỗ, rồi vào nhà đàn-việt xin nước uống. Đàn-việt suy nghĩ: “Chắc thầy Tỳ-kheo này đang cần bún” liền hỏi: “Thầy cần bún không?”. Tỳ-kheo suy nghĩ: “Có lẽ người đàn-việt này muốn lấy bún trong nhà họ cúng dường cho ta”, liền đáp: “Cần”. Khi ấy, đàn-việt bèn xách cái dây đựng bún của Tỳ-kheo đưa cho thầy”. Tỳ-kheo thấy mình bị chứng hững, liền nói: “Để đó, để đó”, nói xong, bèn đứng dậy rời khỏi chỗ, không làm phép tàn thực mà ăn, thì phạm Ba-dạ-đề. Đó gọi

là tự kỷ túc.

Đứng dậy rời khỏi chỗ: Rời có tám vị thế: Đi, đứng, ngồi, nằm, giường dài, giường nhỏ, thuyền, xe.

Đứng: Tỳ-kheo đang đứng rồi có người đưa thức ăn đến thì phải đứng ăn cho no, nếu trong thời gian đó mà đi, ngồi hoặc nằm thì đều gọi là rời khỏi chỗ cũ. Nếu không làm phép tàn thực mà ăn, thì phạm Ba-dạ-đề. Đi, ngồi, nằm cũng như thế.

Giường dài: Nếu Tỳ-kheo đang ngồi trên giường dài rồi có người bưng cơm đến cho ăn, bỗng thấy Thượng tọa, Hòa thượng hoặc A-xà-lê đến thì không cần rời khỏi chỗ ngồi lánh đi mà chỉ cần nghiêng mình là được. Nếu khi đó chân giường gãy, thì xem như đã rời khỏi chỗ cũ, nếu như không làm phép tàn thực mà ăn, thì phạm Ba-dạ-đề. Đó gọi là ngồi trên giường dài.

Giường nhỏ: Nếu Tỳ-kheo đang ngồi một mình trên giường rồi có người đưa cơm tới ăn, bỗng nhớ sau lưng có tháp, có tăng, có Hòa thượng, A-xà-lê, thì không nên rời khỏi giường quay mình lại. Nếu bị trời mưa thì nên dùng dù lọng che lên trên. Nếu không có dù thì được khiêng cả giường dời vào chỗ che khuất, và khi đặt giường xuống đất thì được xem như đã dời khỏi chỗ cũ. Nếu không làm phép tàn thực mà ăn thì phạm Ba-dạ-đề. Đó gọi là ngồi trên giường nhỏ.

Thuyền: Nếu Tỳ-kheo đang ngồi ở trên thuyền có người đem cơm đến cho ăn, rồi thuyền đậu vào bờ, hoặc đụng nhằm cây đá, hoặc bị nước cuốn khiến thân Tỳ-kheo rời khỏi chỗ cũ, nếu Tỳ-kheo không làm phép tàn thực mà ăn thì phạm Ba-dạ-đề. Đó gọi là thuyền.

Xe: Nếu Tỳ-kheo đang ngồi trên xe có người đem cơm đến cho ăn, hoặc xe nghiêng bên trái, bên phải, hoặc lắc lư khiến Tỳ-kheo rời khỏi chỗ cũ, nếu Tỳ-kheo không làm phép tàn thực mà ăn, thì phạm Ba-dạ-đề. Đó gọi là xe.

Có năm trường hợp phi pháp không được xem là làm phép tàn thực. Năm trường hợp đó là:

1. Ly xứ.
2. Ly thực.
3. Ly cảnh giới.
4. Ly thân thủ.
5. Ly ngữ.

- *Ly xứ*: Nếu Tỳ-kheo ăn trong khi đi mà khi đứng, khi ngồi, khi nằm làm phép tàn thực thì phép tàn thực này là phi pháp. Cũng thế đối với các trường hợp còn lại. Đó gọi là ly xứ.

- *Ly thực*: Không có ai đưa thức ăn mà làm phép tàn thực, thì trường hợp này không gọi là phép tàn thực. Đó gọi là ly thực.

- *Ly cảnh giới*: Thức ăn để dưới đất không ở trên tay mà làm phép tàn thực, thì phép tàn thực này phi pháp. Đó gọi là ly cảnh giới.

- *Ly thân thủ*: Giang tay ra ngoài làm phép tàn thực mà không phải đỡ lòng bàn tay lên để làm thì không được gọi là làm phép tàn thực. Đó gọi là ly thân thủ.

- *Ly ngữ*: Miệng không nói thế này: “Tất cả những thức ăn trong bát ở trên tay tôi nay tôi không cần, đây là thức ăn dư, tôi sẽ cho Trưởng lão Mỗ giáp”. Đó gọi là ly ngữ.

Trên đây là năm trường hợp phi pháp làm phép tàn thực không thành phép tàn thực.

Lại có năm trường hợp được gọi là như pháp làm phép tàn thực. Năm trường hợp đó là:

1. Bất ly xứ (không rời khỏi chỗ).
2. Bất ly thực (không rời khỏi thức ăn).
3. Bất ly cảnh giới (không rời khỏi vị trí).
4. Bất ly thân thủ nội (không rời khỏi bàn tay mở vào trong).
5. Bất ly ngữ (không rời khỏi lời nói).

- *Bất ly xứ*: Nếu muốn làm phép tàn thực cho ai thì Tỳ-kheo lúc đang đi mà có thức ăn liền làm phép tàn thực ngay khi đang đi. Đó là làm phép tàn thực đúng cách. Cũng vậy, khi đứng, khi ngồi, khi nằm cũng như thế. Đó gọi là bất ly xứ.

- *Bất ly thực*: Khi nhận được thức ăn liền làm pháp tàn thực. Đó gọi là bất ly thực.

- *Bất ly cảnh giới*: Cầm thức ăn trong tay làm phép tàn thực chứ không phải để dưới đất. Đó gọi là bất ly cảnh giới.

- *Bất ly thân thủ*: Đưa tay vào trong làm phép tàn thực chứ không phải giang tay ra ngoài. Đó gọi là bất ly thân thủ.

- *Bất ly ngữ*: Khi nhận được thức ăn liền nói: “Tất cả những thức ăn trong bát trên tay tôi, tôi không cần nữa, đó là thức ăn dư, giờ đây tôi cho Trưởng lão Mỗ giáp”. Đó gọi là bất ly ngữ.

Trên đây là năm cách làm phép tàn thực đúng pháp.

Nếu ai thành tựu năm điều phi pháp thì suốt đời không được làm phép tàn thực để ăn. Năm phép đó là:

1. Không am tường chỗ.
2. Không am tường ăn.
3. Không am tường vị trí.

4. Không am tường khi đưa tay ra.

5. Không am tường khi ngừng ăn.

- *Không am tường chỗ*: Không biết khi đi ăn thì phải ăn cho no khi đi, khi đứng ăn thì phải ăn cho no khi đứng, khi ngồi ăn thì phải ăn cho no khi ngồi, khi nằm ăn thì phải ăn cho no khi nằm. Đó gọi là không am tường chỗ.

- *Không am tường thức ăn*: Không biết rằng năm thức ăn chính và năm thức ăn tạp là những thức ăn no, ngoài ra các thức ăn khác không thể ăn no. Đó gọi là không am tường ăn.

- *Không am tường vị trí*: Không biết rằng thức ăn để trên tay thì ăn no, để dưới đất thì không ăn no. Đó gọi là không am tường vị trí.

- *Không am tường khi đưa tay ra*: Không biết rằng mở tay hướng vào trong là ăn no, giang tay ra ngoài là không ăn no. Đó gọi là không am tường khi đưa tay ra.

- *Không am tường khi ngừng ăn*: Không biết rằng dừng lại là no, chưa dừng lại là chưa no. Đó gọi là không am tường khi ngừng ăn.

Nếu ai thành tựu năm điều phi pháp này thì suốt đời không cho phép làm phép tàn thực để ăn. Nếu ai thành tựu năm điều như pháp thì cho phép suốt đời được làm phép tàn thực để ăn.

Thế nào là năm điều như pháp? Đó là:

1. Am tường chỗ.

2. Am tường ăn.

3. Am tường vị trí.

4. Am tường mở tay ra.

5. Am tường dừng lại.

- *Am tường chỗ*: Biết rằng lúc đi ăn thì phải ăn cho no trong khi đi; biết rằng lúc đứng ăn thì phải ăn cho no trong khi đứng, biết rằng lúc ngồi ăn thì phải ăn cho no trong khi ngồi, biết rằng lúc nằm ăn thì phải ăn cho no trong khi nằm. Đó gọi là am tường chỗ.

- *Am tường ăn*: Biết rằng năm thức ăn chính và năm thức ăn tạp là loại thức ăn no, ngoài ra các thức ăn khác không thể ăn no. Đó gọi là am tường ăn.

- *Am tường vị trí*: Biết rằng thức ăn để trên tay thì ăn no, thức ăn để dưới đất thì không ăn no. Đó gọi là am tường vị trí.

- *Am tường mở tay ra*: Biết rằng mở tay vào trong là ăn no, mở tay ra ngoài là không ăn no. Đó gọi là am tường mở tay ra.

- *Am tường dừng lại*: Biết rằng dừng lại là no, chưa dừng lại là chưa no. Đó gọi là am tường dừng lại.

Ai thành tựu năm pháp này thì cho phép suốt đời làm phép tàn thực để ăn.

Nếu Tỳ-kheo đem thức ăn đến định làm phép tàn thực thì nên làm phép tàn thực trong chén để trên bát. Chính thức ăn trong chén này mới là thức ăn được làm phép tàn thực, chứ không phải thức ăn trong bát. Nhưng nếu nước của thức ăn trong chén chảy vào bát thì cũng được gọi là đã làm phép tàn thực.

Nếu Tỳ-kheo A đem hai bát đến nhờ Tỳ-kheo B làm phép tàn thực, mà Tỳ-kheo B chỉ ăn thức ăn trong một bát thì thức ăn trong bát này được làm phép tàn thực. Nếu trên hai bát có các thứ bánh, rau để phủ lên trên cả hai, thì cả hai bát đều được xem là đã làm phép tàn thực. Ngoài ra, các vật đựng thức ăn khác cũng như thế.

Nếu Tỳ-kheo ăn no rồi đến nhà đàn-việt, chủ nhà nói: “Thưa thầy, thầy ăn bánh không?”.

Tỳ-kheo đáp: “Tôi đã ăn no rồi”. Người Ưu-bà-tắc này vốn hiểu luật, liền nói: “Nhà Mỗ giáp kia có Tỳ-kheo chưa ăn, nếu thầy cần, con sẽ đến đó làm phép tàn thực cho”.

Tỳ-kheo nếu thấy cần, nên đáp: “Có thể được”.

Đàn-việt liền đem bát rửa sạch, đổ đầy các thức ăn ngon vào đấy, đưa lại Tỳ-kheo, Tỳ-kheo cầm lấy, dùng miếng lụa phủ lên trên chỗ để bụi bặm rơi vào, rồi trao lại tận tay tịnh nhân, nói: “Người mang đi làm phép tàn thực xong rồi mang về”.

Tịnh nhân liền mang thức ăn đến chỗ vị Tỳ-kheo kia, nói như sau: “Thưa Tôn giả, ở nhà con có một Tỳ-kheo ăn chưa no, xin Tôn giả làm phép tàn thực giúp cho con”.

Vị Tỳ-kheo ấy nên rửa tay sạch, nhận thức ăn này, nói với tịnh nhân: “Ông lại đứng gần ta, đưa tay ra”.

Rồi Tỳ-kheo ăn một miếng trong bát ấy, đoạn nói như sau: “Tất cả thức ăn trong bát ở trên tay tôi, tôi đều không cần, tôi làm phép tàn thực cho ông”.

Thế rồi, tịnh nhân nhận lấy bát đem về trao lại cho Tỳ-kheo thì Tỳ-kheo được phép ăn. Nếu Tỳ-kheo này ăn no mà còn thừa thức ăn thì Tỳ-kheo nào cần đều có thể ăn được.

Hỏi: “Nếu tại những xứ có ít Tỳ-kheo, và khi Tỳ-kheo ăn xong, có đàn-việt mang các thức ăn đến, gặp lúc Tỳ-kheo đã đứng dậy giải tán, thì phải làm sao?”.

Đáp: “Nếu tại nơi đó có các vị Tri sự như trị nguyệt, Duy na chưa ăn thì nên đến nhờ họ làm phép tàn thực. Nếu họ đã ăn no rồi mà



Thượng tọa chưa ăn, thì nên đến nhờ Thượng tọa làm phép tàn thực. Nếu Thượng tọa thẹn không chịu làm giữa nhiều người thì nên bưng cả cái ghế Thượng tọa ngồi đến một chỗ vắng để Thượng tọa làm phép tàn thực”.

Nếu Thượng tọa cũng ăn no rồi mà có khách Tỳ-kheo tới thì nên hỏi: “Hôm nay tự tứ Trưởng lão đã ăn no chưa?”.

Nếu Tỳ-kheo khách nói: “Tôi không an cư mùa hạ thì làm sao tự tứ được”, thì biết người này không hiểu giới luật, liền hỏi tiếp: “Vay thầy đã ăn chưa?”.

Nếu nói: “Đã ăn rồi”.

Lại hỏi nữa: “Đàn-việt đem cúng dường phải không?”.

Nếu ông ta nói: “Trưởng lão, ai mà đem đến cúng dường? Ăn rau uống nước mà còn không đủ hưởng gì những thức ăn khác?”, thì phải biết vị này chưa ăn no nên nhờ thầy làm phép tàn thực.

Nếu thầy ấy nói: “Nhà đàn-việt của tôi đã cúng thức ăn rồi”, thì biết rằng thầy đã no, Tăng nên tạo phương tiện (linh động), không nên phá tâm thiện của đàn-việt. Nếu bấy giờ trong chúng có Sa-di đã lớn thì đưa ông vào giới trường cho ông thọ giới Cụ túc, dạy ông cách thức làm phép tàn thực, xong rồi mình mới được ăn.

Nếu Tỳ-kheo ăn năm loại tạp thực mà làm phép tàn thực ở năm loại thức ăn chính thì không đúng cách. Nhưng nếu ăn chưa no mà ăn lại thì không có tội. Nhưng nếu ăn đã no, rời khỏi chỗ ngồi mà ăn lại, thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Nếu Tỳ-kheo ăn năm loại thức ăn chính mà làm phép tàn thực ở năm loại thức ăn tạp thì không đúng cách. Nhưng nếu chưa no mà ăn nữa thì không có tội. Trái lại, nếu ăn đã no, rời khỏi chỗ ngồi mà ăn lại, thì phạm Ba-dạ-đê.

Nếu Tỳ-kheo rời năm thức ăn chính, rời năm thức ăn tạp, làm phép tàn thực là không đúng cách. Nhưng nếu ăn chưa no mà ăn thêm thì không có tội. Trái lại, nếu ăn đã no, rời khỏi chỗ ngồi mà ăn lại thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Nếu Tỳ-kheo ăn năm thức ăn chính, năm thức ăn tạp mà làm phép tàn thực ngay nơi đó, thì đó là làm phép tàn thực đúng pháp. Nếu ăn chưa no mà ăn thêm thì không có tội. Trái lại, nếu ăn đã no, rời khỏi chỗ ngồi mà ăn lại thì phạm tội.

Trong các trường hợp trên đây trường hợp nào phạm, trường hợp nào không phạm?

Nếu các loại cháo vừa múc ra khỏi nồi viết chữ lên mà không

---

thành chũ (tức cháo lỏng), tất cả trái, tất cả rau, không phải thức ăn cấm ăn biệt chúng, không phải thức ăn cấm ăn nhiều lần, không phải thức ăn có thể ăn no mà cất chứa nhiều trong nhà thì không phạm. Thế nên nói (như trên).